

Số: /TTr-SCT

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v tham mưu UBND tỉnh văn bản nhất trí chủ trương khảo sát, lập dự án điện gió trên địa bàn huyện Nậm Nhùn bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 949/UBND-KTN ngày 28/3/2022 về việc khảo sát nghiên cứu điện gió tại huyện Nậm Nhùn, Sở Công Thương đã phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND huyện Nậm Nhùn nghiên cứu, đánh giá hồ sơ đề xuất cho phép khảo sát, bổ sung quy hoạch điện gió trên địa bàn huyện Nậm Nhùn của Công ty Cổ phần điện gió Tây Bắc. Sau khi nghiên cứu hồ sơ và tổng hợp các ý kiến tham gia, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh một số nội dung như sau:

1. Nhất trí chủ trương cho phép Công ty Cổ phần điện gió Tây Bắc thực hiện khảo sát, lập dự án điện gió để bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực thuộc địa bàn xã Pú Dao, xã Nậm Hàng, xã Nậm Manh, xã Nậm Ban, xã Hua Bum, xã Mường Mô, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn với phạm vi được khống chế bởi các điểm tọa độ khép góc như sau:

STT	Tên mốc	Tọa độ (VN2000)		STT	Tên mốc	Tọa độ (VN2000)	
		X	Y			X	Y
Tuyến số 1				Tuyến số 2			
1	A1	2448578.80	510677.02	1	B1	2451459.62	509607.30
2	A2	2448987.24	511292.58	2	B2	2451616.88	508159.45
3	A3	2448820.58	511403.16	3	B3	2452185.61	507864.32
4	A4	2448451.69	510847.20	4	B4	2453368.36	507666.61
5	A5	2448190.85	511234.80	5	B5	2454341.60	507485.03
6	A6	2447858.99	511011.48	6	B6	2456292.97	506039.53
7	A7	2448225.07	510467.50	7	B7	2455795.40	503973.56
8	A8	2448155.56	510334.09	8	B8	2457016.10	502923.05
9	A9	2446830.65	509953.06	9	B9	2459146.70	502554.70
10	A10	2446858.31	509754.93	10	B10	2461759.74	502275.08
11	A11	2447944.93	509961.13	11	B11	2462352.16	501152.91

12	A12	2448279.18	510175.79	12	B12	2462547.77	499638.62
13	A13	2449567.26	510346.95	13	B13	2462347.50	499653.18
14	A14	2450245.60	509920.76	14	B14	2462147.84	501130.04
15	A15	2451293.00	509551.04	15	B15	2461642.74	502091.83
Tuyển số 3				Tuyển số 4			
1	C1	2444849.98	492874.31	1	D1	2466786.84	512343.38
2	C2	2443245.19	493200.45	2	D2	2467966.11	512854.65
3	C3	2442101.49	492409.50	3	D3	2470368.77	512181.78
4	C4	2441201.08	492568.54	4	D4	2471561.55	509845.95
5	C5	2441010.78	494083.10	5	D5	2473033.58	507853.01
6	C6	2439862.70	495136.09	6	D6	2475320.81	509038.89
7	C7	2439222.24	495731.33	7	D7	2476718.77	511426.06
8	C8	2438322.49	496180.04	8	D8	2476908.19	511361.90
9	C9	2436966.39	496647.56	9	D9	2475657.06	508784.82
10	C10	2437111.84	497598.09	10	D10	2472731.54	506459.62
11	C11	2436776.34	498737.40	11	D11	2472594.94	506659.62
12	C12	2436958.31	498655.71	12	D12	2470550.37	505372.28
13	C13	2437324.16	497661.93	13	D13	2470381.99	505506.02
14	C14	2437179.95	496697.29	14	D14	2472197.62	503257.32
15	C15	2438406.34	496433.91	15	D15	2471953.60	503225.89
16	C16	2439346.09	495918.70	16	D16	2470385.57	500882.97
17	C17	2440052.49	495259.22	17	D17	2470247.07	501031.00
18	C18	2441176.85	494269.79	18	D18	2468309.99	499025.77
19	C19	2441392.62	492684.54	19	D19	2468229.11	499208.69
20	C20	2442067.75	492630.02	20	D20	2471429.14	509694.74
21	C21	2443209.22	493414.20	21	D21	2470282.31	511972.78
22	C22	2444732.76	493097.71	22	D22	2467970.81	512634.99
23	C23	2445973.50	494983.21	23	D23	2466933.14	512207.02
24	C24	2446159.39	494909.36				
Tuyển số 5				Tuyển số 6			
1	E1	2478085.32	501832.85	1	F1	2454265.53	487734.02
2	E2	2478257.40	501471.76	2	F2	2454186.85	488126.20
3	E3	2480265.19	502700.55	3	F3	2452448.04	487369.38
4	E4	2480121.15	502234.01	4	F4	2452297.54	487747.16
5	E5	2482322.89	502235.22	5	F5	2451235.12	486100.67
6	E6	2482322.89	501835.22	6	F6	2450748.07	486106.50
				7	F7	2453214.33	484140.10
				8	F8	2452967.35	483819.27
				9	F9	2457473.65	479651.43
				10	F10	2457183.49	479376.10

2. Dự kiến về quy mô và một số các ảnh hưởng khi quy hoạch dự án quy hoạch điện gió trên địa bàn huyện Nậm Nhùn.

- Quy mô công suất: Dự án điện gió trên địa bàn huyện Nậm Nhùn có tổng công suất khoảng 650MW, cụ thể:- Tuyến số 1 với tổng công suất khoảng 150MW; Tuyến số 2 với tổng công suất khoảng 150MW; Tuyến số 3 với tổng công suất khoảng 50MW; Tuyến số 4 với tổng công suất khoảng 150MW; Tuyến số 5 với tổng công suất khoảng 50MW; Tuyến số 6 tổng công suất khoảng 100MW.

- Nhu cầu sử dụng đất: Tổng diện tích đất khu vực khảo sát, lập bổ sung quy hoạch dự án điện gió Nậm Nhùn là 2.108 ha, gồm: Tuyến số 1 là 149 ha; Tuyến số 2 là 386 ha; Tuyến số 3 là 309 ha; Tuyến số 4 là 557 ha; Tuyến số 5 là 183 ha; Tuyến số 6 là 524 ha. Trong đó dự kiến tổng diện tích đất phục vụ thi công xây dựng các hạng mục của dự án là 195 ha, cụ thể: Tuyến số 1 là 45 ha; Tuyến số 2 là 45 ha; Tuyến số 3 là 15 ha; Tuyến số 4 là 45 ha; Tuyến số 5 là 15 ha; Tuyến số 6 là 30 ha. Phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 12, Thông tư 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió. Hiện trạng khu vực đề xuất khảo sát là đất trống không có rừng và không có đất sản xuất của nhân dân.

- Về cơ sở hạ tầng: Khu vực đề xuất khảo sát không có công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt.

- Về quy hoạch, kế hoạch, dự án: Tuyến số 01 nằm trong phạm vi khu vực đỉnh núi Pú Dao đã được UBND tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích (*tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh Lai Châu*); tuyến số 02, 03, 04, 05, 06 không trùng với các quy hoạch, kế hoạch, dự án khác của huyện.

3. Công ty cổ phần điện gió Tây Bắc có trách nhiệm

- Lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực để khảo sát, lập dự án điện gió để bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực đảm bảo các quy định pháp luật có liên quan và được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Hồ sơ đề nghị bổ sung hoạch yêu cầu tuân thủ đầy đủ các nội dung sau:

+ Cập nhật quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án.

+ Điều tra, khảo sát, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, động đất kiến tạo), dân sinh, kinh tế - xã hội, giao thông vận tải, công trình lưới điện... trong khu vực nghiên cứu quy hoạch.

+ Đánh giá sự phù hợp, ảnh hưởng của đề xuất quy hoạch điện gió đối với các quy hoạch và dự án có liên quan khác trên lưu vực; Đánh giá hiệu quả kinh tế - năng lượng của phương án đề xuất quy hoạch.

+ Đánh giá sơ bộ về ảnh hưởng của phương án đề xuất quy hoạch điện gió đối với dân cư (phương án bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư nếu có), đất đai. Trong quá trình lập bổ sung quy hoạch dự án điện gió thực hiện nghiêm túc Luật Lâm nghiệp năm 2017, tránh làm ảnh hưởng đến việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đánh giá kỹ tính khả thi của dự án và tính toán phương án đầu nối đảm bảo khả năng tuyên tải công suất của dự án điện gió lên lưới điện Quốc gia.

- Thời gian báo cáo kết quả khảo sát, lập dự án điện gió bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực là 12 tháng kể từ ngày UBND tỉnh chấp thuận. Nếu quá thời gian nêu trên, doanh nghiệp không nộp Hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch về UBND tỉnh và Sở Công Thương thì doanh nghiệp không được tiếp tục khảo sát, lập dự án điện gió bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực.

- Doanh nghiệp tự chịu mọi chi phí khảo sát, lập dự án điện gió bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực.

(Sở Công Thương có dự thảo văn bản của UBND tỉnh kèm theo)

Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty cổ phần điện gió Tây Bắc;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Chín